

Số: 24/SĐ5-TCKT

V/v: Công bố quyết định xử phạt vi phạm hành chính về thuế và hóa đơn năm 2019+2021

Hà Nội, ngày 07 tháng 09 năm 2022

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty: **Công ty cổ phần Sông Đà 5**
- Mã chứng khoán: **SD5**
- Địa chỉ: Tầng 5 - Tháp B - Tòa nhà HH4, Khu đô thị Sông Đà Mỹ Đình - Phường Mỹ Đình 1 - Quận Nam Từ Liêm - TP Hà Nội.
- Điện thoại: 043.22255586 Fax: 043.22255558
- Người công bố thông tin: **Nguyễn Trọng Thủy**
- Chức vụ: **Kế toán trưởng**
- Nội dung công bố thông tin: Công bố Quyết định số 43122/QĐ-CTHN-TTKT4-XPVPHC ngày 31/08/2022 của Cục thuế thành phố Hà Nội về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế và hóa đơn, kỳ thanh tra năm 2019 và 2021.
- Thông tin này đồng thời được công bố trên cổng thông tin điện tử của Công ty ngày 07/09/2022 tại đường dẫn www.songda5.com.vn.

Chúng tôi xin cam kết thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung đã công bố.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu HCNS, TCKT.

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN
TU. TỔNG GIÁM ĐỐC
KẾ TOÁN TRƯỞNG



Nguyễn Trọng Thủy

PHIẾU XỬ LÝ VĂN BẢN

Văn bản số: 43122/QĐ-CTHN-TTKT4-XPVPHC ngày 31 tháng 08 năm 2022 ngày đến:
07/09/2022

Trích yếu: Xử phạt vi phạm hành chính về thuế và hóa đơn

Đơn vị phát hành: Cục Thuế Thành phố Hà Nội

Nội dung xử lý của lãnh đạo Công ty:.....

— *Sgười* : — Ban Tổng giám đốc
— *Phùng Đức Chung* (CĐB), *đồng*
kiểm soát.
— *Người công bố thay tin (Thư hiệ*
công bố theo quy định)



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đức Diệp

Số: 43122/QĐ-CTHN-TTKT4-XPVPHC

Hà Nội, ngày 31 tháng 08 năm 2022



QUYẾT ĐỊNH

Xử phạt vi phạm hành chính về thuế và hóa đơn

CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính;
Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Căn cứ Luật Thanh tra và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Căn cứ Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn;

Căn cứ Quyết định số 1836/QĐ-BTC ngày 08/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thuế thuộc Tổng cục Thuế;

Căn cứ quyết định số 03/QĐ-CTHN ngày 04/01/2022 của Cục trưởng Cục Thuế TP Hà Nội về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Biên bản thanh tra thuế lập ngày 26/08/2022; Báo cáo kết quả thanh tra của Đoàn Thanh tra theo Quyết định số 32277/QĐ-CTHN-TTKT4 ngày 08/07/2022 của Cục thuế TP Hà Nội về việc thanh tra thuế tại Công ty Cổ phần Sông Đà 5 - MST: 0100886857;

Căn cứ Kết luận thanh tra thuế số 43122/KL-CTHN-TTKT4 ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Cục trưởng Cục Thuế TP Hà Nội;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra - Kiểm tra số 4 - Cục thuế TP Hà Nội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với Doanh nghiệp có tên sau đây:

1. Tên tổ chức vi phạm: **Công ty Cổ phần Sông Đà 5**

- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 5, Tháp B Tòa nhà HH4 Khu đô thị Sông Đà Mỹ Đình, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội;

- Mã số thuế: 0100886857;

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100886857 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/01/2005.

- Người đại diện theo Pháp luật: Ông Nguyễn Đắc Điệp;

- Giới tính: Nam; Chức danh: Tổng giám đốc;

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính:

a. Hành vi vi phạm hành chính về thuế:

- Kê khai thuế GTGT đầu vào không đủ điều kiện khấu trừ thuế vi phạm quy định tại Khoản 2, Điều 9, Chương III, Nghị định 209/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật thuế GTGT;

- Kê khai chi phí quản lý doanh nghiệp không đúng quy định khi xác định nghĩa vụ thuế TNDN theo quy định tại Khoản 2, Điều 9, Chương II, Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật thuế TNDN;



- Kê khai thiếu doanh thu tính thuế TNDN khi xác định nghĩa vụ thuế TNDN theo quy định tại Điều 8, Chương II, Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật thuế TNDN;

- Kê khai thuế TNCN không đúng quy định vi phạm quy định tại Mục 1, Chương 2 Nghị định 65/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thuế TNCN.

b. Hành vi vi phạm hành chính về hóa đơn:

- Sử dụng 07 hóa đơn của Doanh nghiệp bỏ địa chỉ kinh doanh được kết luận là hóa đơn bất hợp pháp (hóa đơn DN bỏ địa chỉ kinh doanh mang theo, không kê khai thuế), vi phạm quy định tại Điều 12, thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/03/2014;

- Không xuất hóa đơn khi cung cấp hàng hóa dịch vụ (1 hóa đơn năm 2021) theo quy định tại Điểm 5, Điều 24, Chương III, Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

3. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

a. Các tình tiết giảm nhẹ:

Công ty Cổ phần Sông Đà 5 vi phạm lần đầu và phát hiện 1 lần qua thanh tra kiểm tra, có tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điểm 2, Điều 9, Luật xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/06/2013 (Người vi phạm hành chính đã tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi; tích cực giúp đỡ đoàn thanh tra phát hiện vi phạm hành chính, xử lý vi phạm hành chính).

b. Các tình tiết tăng nặng: Không

4. Các tình tiết liên quan đến việc giải quyết vi phạm (nếu có): Không.

5. Bị áp dụng hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a. Phạt vi phạm hành chính:

Phạt bằng tiền 278.382.333 đồng (Bằng chữ: Hai trăm bảy mươi tám triệu, ba trăm tám mươi hai nghìn, ba trăm ba mươi ba đồng).

Mức phạt cụ thể như sau:

- Phạt bằng tiền theo quy định tại Khoản 2, Điều 10, Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính Phủ và Điều 16, Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ, đối với hành vi kê khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế GTGT, thuế TNDN phải nộp; Mức phạt bằng 20% số thuế khai sai; Tiểu mục 4254; số tiền: 97.300.751 đồng;

- Phạt bằng tiền theo quy định tại Khoản 2, Điều 10, Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính Phủ và Điều 16, Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ, đối với hành vi kê khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế TNCN phải nộp; Mức phạt bằng 20% số thuế khai sai; Tiểu mục 4268; số tiền: 35.180.549 đồng;

- Phạt vi phạm hành chính về thuế theo quy định tại Khoản 1, Điều 11, Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ, do có hành vi sử dụng hóa đơn bất hợp pháp lần đầu năm 2019, do chưa xuất hóa đơn kê khai thuế đối với công trình nhà quốc hội (Tiểu mục 4254); Mức phạt bằng 1 lần số thuế trốn, số tiền: 111.777.033 đồng;

- Phạt vi phạm hành chính về thuế theo quy định tại Khoản 2, Điều 17, Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ, do có hành vi sử dụng hóa đơn bất hợp pháp lần 2 năm 2021 và có 1 tình tiết giảm nhẹ nêu trên (Tiểu mục 4254); Mức phạt bằng 1,5 lần số thuế trốn, số tiền: 12.624.000 đồng.

- Phạt bằng tiền theo quy định tại Điểm 5, Điều 24, Chương III, Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ, đối với hành vi không lập hóa đơn năm 2021; Tiêu mục 4254; số tiền: 15.000.000 đồng;

- Không xử phạt VPHC về hóa đơn đối với hành vi sử dụng hóa đơn bất hợp pháp theo quy định tại Điểm d, Khoản 3, Điều 5, Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ;

- Phạt vi phạm hành chính về thuế đối với hành vi kê khai sai doanh thu tính thuế 10% trên tờ khai tháng 09/2022 nhưng không ảnh hưởng tới số thuế được hoàn theo quy định tại Khoản 3, Điều 12, Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính Phủ, số tiền: 6.500.000 đồng (Tiêu mục: 4254)

b. Biện pháp khắc phục hậu quả:

b.1. Buộc nộp đủ số tiền thuế thiếu vào ngân sách nhà nước, số tiền: 782.599.529 đồng (Bằng chữ: Bảy trăm tám mươi hai triệu, năm trăm chín mươi chín nghìn, năm trăm hai mươi chín đồng); Chi tiết:

- Truy thu số thuế TNDN còn phải nộp số tiền: 606.696.786 đồng;

- Truy thu số thuế TNCN phải nộp số tiền: 175.902.743 đồng.

b.2. Tiền chậm nộp tiền thuế theo quy định tại Khoản 32, Điều 1 Luật số 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012; Khoản 3, Điều 3 Luật số 106/2016/QH13 ngày 06/04/2016 và Điểm a, Khoản 2, Điều 59 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Quốc hội đối với hành vi chậm nộp tiền thuế so với thời hạn quy định, số tiền: 67.726.624 đồng.

- Tiêu mục 4918 số tiền: 21.600.767 đồng;

- Tiêu mục 4917 số tiền: 46.125.857 đồng.

Số tiền chậm nộp tiền thuế nêu trên được tính đến ngày 26/08/2022. Công ty Cổ phần Sông Đà 5 có trách nhiệm tính tiền chậm nộp từ ngày 27/08/2022 đến ngày nộp đủ tiền thuế truy thu.

c. Tổng số tiền thuế truy thu, tiền phạt và tiền chậm nộp: 1.128.708.486 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, một trăm hai mươi tám triệu, bảy trăm linh tám nghìn, bốn trăm tám mươi sáu đồng).

Yêu cầu Công ty Cổ phần Sông Đà 5 nộp đầy đủ, kịp thời số tiền thuế truy thu, tiền phạt và số tiền chậm nộp khi có quyết định xử lý của cơ quan thuế.

d. Biện pháp khắc phục hậu quả khác: Không.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 8 năm 2022.

Điều 3. Quyết định này được:

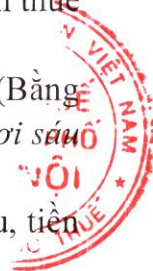
1. Giao cho Ông Nguyễn Đắc Điệp là đại diện theo ủy quyền cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.


Trong thời hạn 10 ngày, Công ty Cổ phần Sông Đà 5 phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Số tiền phạt quy định tại Điều 1 phải nộp vào tài khoản số 7111 tại Kho bạc Nhà nước Quận Nam Từ Liêm (Cơ quan quản lý thu: Cục thuế TP Hà Nội).

Nếu quá thời hạn mà Công ty Cổ phần Sông Đà 5 không tự nguyện chấp hành quyết định xử phạt thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của Pháp luật.

Công ty Cổ phần Sông Đà 5 có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của Pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước Quận Nam Từ Liêm để thu tiền phạt.



3. Gửi cho Trưởng các phòng: Phòng Thanh tra - Kiểm tra số 4; Phòng Thanh tra - Kiểm tra số 9; Phòng Kế khai và kế toán thuế; Phòng Quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế để tổ chức thực hiện. / 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: Hồ sơ, VT, TTKT4. 



Nguyễn Hữu Hùng